

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2024/HS-ST**
Ngày: 10 - 05 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Bùi Xuân H - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Triệu Sinh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992 tại T, Hải Phòng; nơi thường trú: tổ B, khu B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ A, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Đào Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1967; nơi thường trú; tổ B, khu B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ A, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Anh Hoàng Minh D; sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ G, khu I, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Đỗ Văn T2, Lưu Tiến P (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại tổ F, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi xách màu đen T1 đang đeo 01 (một) lọ thủy tinh bên trong có 08 (tám) túi nilon đều chứa thực vật khô (ký hiệu từ M1 đến M8), 01 (một) cân điện tử; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent biển kiểm soát (BKS) 14A - 374.14.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T1 tại tổ A, khu C, phường H, thành phố H, thu giữ trên mặt bàn cuối đệm trong phòng ngủ: 02 (hai) túi nilon (ký hiệu M9, M10): 01 túi nilon kích thước (9,2x15,5)cm; 01 (một) túi nilon kích thước (25x20) cm, bên trong đều chứa thực vật khô.

Tại Bản kết luận điều tra số 1832/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10 gửi giám định là ma túy; loại: Cần sa. Tổng khối lượng là 69,408 gam, trong đó (từ M1 đến M8) là 4,99 gam; (M9 và M10) là 64,418 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T1 khai nhận: T1 sử dụng ma túy cần sa từ đầu năm 2023, do không có công việc ổn định, cần tiền chi tiêu nên khoảng 17 giờ ngày 16/12/2023, Nguyễn Đình T1 một mình đến khu vực ngã ba C, phường C, thành phố H, gặp và mua 02 (hai) túi ma túy, loại cần sa của một người thanh niên không quen biết, với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T1 cầm về nhà, lấy ra một ít sử dụng, phần còn lại T1 chia nhỏ để bán khi có người hỏi mua. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, T1 nhận được điện thoại của bạn là Hoàng Minh D hỏi mua ma túy, T1 đồng ý báo giá 600.000 đồng (200.000đồng/01 túi) và bảo D chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng M của T1 số 199235689999 và hẹn giao dịch tại khu vực gần trường Đ, phường C, thành phố H. Sau khi nhận được tiền, T1 cầm 03 (ba) túi cần sa nhỏ đến điểm hẹn giao cho D rồi đi về nhà. Đến 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, T1 cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe ô tô BKS 14A - 374.14 mượn của bố T1 là ông Nguyễn Đình B đến khu vực tổ F, khu E, phường C, với mục đích để bán ma túy khi có người hỏi mua thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh D khai phù hợp với Nguyễn Đình T1 về việc vào 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, D có gọi điện cho T1 hỏi mua ma túy. Sau khi thống nhất với T1 về loại ma túy, số lượng, giá tiền, D đã chuyển khoản số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản M cho T1. Sau đó, D hẹn gặp T1 tại khu vực sân bóng gần Trường Đ, phường C, thành phố H; tại đây D đã nhận đủ 03 túi ma túy cần sa, sau đó mang đi để sử dụng hết cho bản thân. Ngoài ra, D không mua ma túy lần nào khác của T1.

Ông Nguyễn Đình B khai: xe ô tô Hyundai, BKS 14A - 374.14 là tài sản hợp pháp ông mua năm 2019. Ông cho con trai mượn xe đi lại nhưng không biết việc T1 sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên ông đề nghị Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông. Quá trình điều tra, Công an thành phố H đã trả xe cho ông B.

Người chứng kiến anh Đỗ Văn T2 và anh Lưu Tiến P đều có lời khai: các anh có chứng kiến việc Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Đ1 - trật tự Công an thành phố H kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng mang biển kiểm soát 14A - 374.14 do Nguyễn Đình T1 điều khiển và thu giữ tại túi đeo chéo màu đen T1 đang đeo trên người có 01 lọ thủy tinh, bên trong có 08 túi nilon đều chứa thực vật khô cắt nhỏ và nghe thấy T1 khai nhận đây là 08 túi ma túy cần sa của T1 cất giấu mục đích để bán.

Với nội dung trên Cáo trạng số 428/CT-VKSHL ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Đình T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T1 từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu của Nguyễn Đình T1, trả lại Hoàng Minh D 01 điện thoại di động + 01 sim; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 túi đeo chéo, 01 lọ thủy tinh, sim điện thoại còn lại. Truy thu số tiền 600.000đ của bị cáo Nguyễn Đình T1 sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến: xét thấy những người này vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét ngày 19/12/2023, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của Hoàng Minh D về việc có mua ma túy cần sa của Nguyễn Đình T1, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực Trường Đ, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đình T1 đã có hành vi bán trái phép 03 túi ma túy cần sa với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho Hoàng Minh D. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại tổ F, khu E, phường C, T1 có hành vi tàng trữ 4,99 gam ma túy loại cần sa thì bị Công an phát hiện bắt giữ, đồng thời T1 còn cất giấu tại nơi ở 64,418 gam ma túy, loại “cần sa”. Tổng khối lượng ma túy loại cần sa T1 tàng trữ trái phép mục đích để bán là 69,408 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp

luật, nhưng vì vụ lợi nên đã bất chấp các quy định của pháp luật, tàng trữ ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy cần sa hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu của Nguyễn Đình T1 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại thu của Hoàng Minh D là tài sản hợp pháp của D, mặc dù D có sử dụng liên lạc với T1 để mua ma túy tuy nhiên hành vi của D không cấu thành tội phạm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó trả lại tài sản trên cho Hoàng Minh D.

- 01 cân điện tử, 01 túi đeo chéo, 01 lọ thủy tinh và các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 600.000đ bị cáo được Hoàng Minh D trả ngày 18/12/2023 do bán ma túy cần sa là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng mang biển kiểm soát 14A - 374.14: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đình B theo quyết định xử lý vật chứng ngày 29/12/2023. Tại phiên tòa, ông B xác nhận đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người thanh niên bị cáo khai là người bán ma túy cho T1, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Hoàng Minh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đủ điều kiện xử lý hình sự, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T1 phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Đình T1 phải nộp lại 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max) màu vàng thu của Nguyễn Đình T1.

Trả lại Hoàng Minh D 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh + 01 sim.

Tịch thu tiêu hủy 68,61 gam cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1832/KL-KTHS, ngày 27/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, 01 cân điện tử màu nâu, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 lọ thủy tinh có nắp màu vàng và sim điện thoại còn lại.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 174/BB-THA ngày 10 tháng 04 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy